

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội thông qua ngày 19/11/2005;
- Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động của công ty năm 2014;
- Căn cứ vào Biên bản họp của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của công ty vào ngày 29/6/2015;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2014 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần (Hợp nhất)	480.000	448.020	93.3%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.000	10.495	131.2%

Điều 2. Thông qua việc trích lập và các quỹ từ lợi nhuận 2014 như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Hạng mục	SDĐK	Trích lập/Hoàn nhập trong kỳ	Sử dụng trong kỳ	Nhận từ công ty con	SDCK
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1,893	790	1,442	794	2,035
Quỹ dự phòng tài chính	419	175			594
Quỹ phát triển	-	-	-	-	-

*** Xử lý số dư quỹ dự phòng tài chính:**

Theo thông tư số 200/2014/TT-BTC về hệ thống kế toán doanh nghiệp áp dụng từ năm tài chính 2015 thì tài khoản kế toán “Quỹ dự phòng tài chính” sẽ không còn, số dư quỹ này (nếu có) sẽ được kết chuyển sang tài khoản kế toán “Quỹ đầu tư phát triển”. Do vậy, ĐHĐCĐ thông qua:

- o Hoàn nhập số dư quỹ dự phòng tài chính vào lợi nhuận chưa phân phối.

Điều 3. Thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 127.711.950.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng: 25.539.240.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 153.251.190.000 đồng
- Hình thức phát hành:
 - ✓ Phát hành trả cổ tức 2014 bằng cổ phiếu
 - ✓ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP).
- Các nội dung khác được quy định tại **Phụ lục 1** Nghị quyết.

Điều 4. Quyết định kế hoạch cho năm tài chính của công ty trong năm 2015 với các chỉ tiêu tài chính như sau:

Chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch
Doanh thu thuần hợp nhất	540.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	18.000.000.000
EPS (đồng/CP)	1.200
Cổ tức năm 2015 (dự kiến)	12%

Điều 5. Đồng ý sửa đổi Quy chế cổ phiếu ưu đãi với nội dung tại **Phụ lục 2** đính kèm.

Điều 6. Đồng ý thông qua những nội dung Điều lệ thay đổi theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 tại **Phụ lục 3**. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa nội dung Điều lệ tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát đương nhiệm lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty năm 2015.

Điều 8. Chấp nhận Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của:

- Bà Trịnh Thị Thúy Liễu
- Bà Trần Thị Thu Hiền

Theo đó, thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ, giai đoạn 2012 – 2016, bao gồm các thành viên sau:

1. Ông Bùi Hoàng Anh
2. Bà Chu Thị Diễm Huỳnh
3. Bà Đỗ Thị Thu Hà

Điều 9. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc có trách nhiệm thi hành các nội dung của Nghị quyết này.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2015

TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG



Chủ tọa

THOMAS HERMANSEN

Phụ lục 1

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên 2015)

1. **Tên cổ phần:** Cổ phần Công ty cổ phần Công Nghệ Tiên Phong
2. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
3. **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần
4. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**
 - + Vốn điều lệ trước phát hành: 127.711.950.000 đồng
 - + Số vốn điều lệ dự kiến tăng: 25.539.240.000 đồng
 - + Vốn điều lệ sau khi phát hành: 153.251.190.000 đồng
5. **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa:** 2.553.924 cổ phần
6. **Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá:** 25.539.240.000 đồng
7. **Đối tượng phát hành:** cổ đông hiện hữu, người lao động theo chương trình ESOP .
Phương án phát hành cụ thể cho từng đối tượng như sau:

❖ Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu

- a. Hình thức phát hành: Phát hành trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu.
- b. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong có tên trong danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- c. Tỷ lệ trả cổ tức: 15%
- d. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 1.915.444 cổ phần.
- e. Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 19.154.440.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín tỷ một trăm mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*).
- f. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 15%
- g. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15. Cứ một cổ đông sở hữu 1 cổ phần được nhận 1 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- h. Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số cổ phiếu phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 3.578 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15 cổ đông A được nhận $(3.578/100 * 15 = 536,7)$ 536 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 238 cổ phần mới. Số cổ phần lẻ 0,7 cổ phần bị hủy bỏ.

- i. Nguồn vốn: Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015 đã kiểm toán.
- j. Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý III/2015 – Quý IV/2015.

❖ **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP).**

- a. Đối tượng phát hành: Cán bộ công nhân viên của Công ty theo Danh sách đính kèm
 - b. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 638.480 cổ phần. Số lượng cổ phần phân phối cho từng đối tượng được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
 - c. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5%.
 - d. Giá trị phát hành theo mệnh giá: 6.384.800.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng*).
 - e. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
 - f. Quyền và nghĩa vụ của người mua cổ phần: Tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và Quy chế cổ phiếu ưu đãi của công ty.
 - g. Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý III/2015 – Quý IV/2015.
 - h. Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu trong đợt chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty trong đợt này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - i. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết: Số lượng cổ phiếu do Người lao động theo chương trình ESOP từ chối mua (nếu có) hoặc không thanh toán sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/CP.
 - j. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
8. **Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.**
9. **Thông qua việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức**

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết.
- Ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Phụ lục 2

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên 2015)

STT	Quy chế trước khi thay đổi	Quy chế sau khi thay đổi
01	<p>Giá ưu đãi:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giá ưu đãi \geq mệnh giá ❖ Đối với cổ phiếu của các Công ty niêm yết: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Trường hợp công ty chia cổ tức bằng cổ phiếu hay phát hành cổ phiếu mới chỉ cho các cổ đông cũ: <ul style="list-style-type: none"> ○ Giá ưu đãi được giảm so với giá thị trường trung bình của CP trong vòng 10 ngày làm việc sau thời điểm chốt sổ cổ đông để tăng vốn chính thức; ▪ Trường hợp công ty nâng vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông mới: <ul style="list-style-type: none"> ○ Giá ưu đãi được giảm so với giá trung bình của đợt phát hành này; ▪ Tỷ lệ giảm giá: <ul style="list-style-type: none"> ○ Giảm tối đa 20% (giới hạn chuyển nhượng 01 năm) hoặc tối đa 30% (giới hạn chuyển nhượng 02 năm) tùy theo sự lựa chọn của nhân viên được mua. ❖ Đối với cổ phiếu của các Công ty chưa niêm yết: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá thực hiện giảm tối đa 20% so với giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu sau thời điểm tăng vốn chính thức (đã trừ phần cổ tức đã chia của năm trước). 	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Giá ưu đãi: <p>Giá ưu đãi = (bằng) mệnh giá (10.000 đồng)</p>
02	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới hạn chuyển nhượng: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 01 năm: đối với TH giảm giá 20% ▪ 02 năm: đối với TH giảm giá 30% 	<p>Giới hạn chuyển nhượng: 02 năm.</p>
03	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Đối tượng được hưởng quyền mua CP theo ESOP: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành nhiệm vụ (có kết quả đánh giá năm từ khá trở lên); ▪ Nhân viên có kết quả đánh giá năm từ tốt trở lên; ▪ Nhân viên tiềm năng; ▪ Nhân viên làm trên 1 năm có kết quả đánh giá năm từ trung bình trở lên mà chưa tham gia chương trình này trước đó; Tổng số lượng CP mỗi cá nhân này được mua tối đa là 1,000 CP 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thêm đối tượng được mua là: Lãnh đạo và quản lý công ty thành viên. ▪ Bỏ quy định “Nhân viên làm trên 1 năm có kết quả đánh giá năm từ trung bình trở lên mà chưa tham gia chương trình này trước đó; Tổng số lượng CP mỗi cá nhân này được mua tối đa là 1,000 CP”

Phụ lục 3
(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCD kỳ họp thường niên 2015)

Điều khoản	Điều lệ trước khi thay đổi	Điều lệ sau khi thay đổi
Điều 1, khoản 1	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 29 tháng 11 12 năm 2014 2005
Điều 2, khoản 3	Lầu 1, Tòa nhà hành chính Công ty TNHH Tân Thuận (TTC Building) Số 01 Đường Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM	Lầu 1, Tòa nhà hành chính Công ty TNHH Tân Thuận (TTC Building) Số 01 Đường Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM
Điều 2, Khoản 4	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp chỉ có một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty
Điều 3, Khoản 1	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty	Bỏ ngành, thêm ngành như bảng đính kèm Tờ trình
Điều 5, bổ sung khoản 8		<u>Bổ sung:</u> <u>Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:</u> a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông; b) Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 ("Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông") và Điều 130 ("Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty") của Luật doanh nghiệp; c) Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật doanh nghiệp.
Điều 10	Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

	<p>gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc; d. Ban kiểm soát. 	<ul style="list-style-type: none"> a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc; d. Ban kiểm soát. <p><u>Công ty có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> a. <u>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát;</u> b. <u>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty</u>
Điều 11, khoản 2	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 90.1 của Luật Doanh nghiệp
Điều 13, khoản 3	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh số lỗ lũy kế vượt quá một nửa số vốn điều lệ. c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ. d. ... e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng ... theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp ... 	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh số lỗ lũy kế vượt quá một nửa số vốn điều lệ c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ d. ... e. Ban kiểm soát yêu cầu ... theo Điều 119 160 LDN
Điều 13, khoản 4	<p>Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a...</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải</p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản</p>

	<p>thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>5 Điều 97 136 Luật Doanh nghiệp</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3c Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 136 Luật Doanh nghiệp</p>
Điều 14, khoản 1	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty 	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát. <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</u> c. Báo cáo của Hội đồng quản trị <u>về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u> d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. e. <u>Mức cổ tức.</u>
Điều 14, khoản 2	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. ... b. ... c. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất d. ... e. ... f. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người có lợi ích liên quan được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị ... 	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên, <u>đại hội đồng cổ đông bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u> về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a... b... ... m. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất n... o... p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người có lợi ích liên quan được quy định tại Điều 162.1 120.1 của Luật Doanh nghiệp

Điều 15, khoản 1	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện	<p>Bổ sung:</p> <p>1.1 <u>Cổ đông công ty là cá nhân ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp.</u></p> <p>1.2 <u>Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của cổ đông. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây: Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.</u></p>
Điều 17, khoản 2	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</p> <p>b. ...</p>	<p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</p> <p>b. ...</p>
Điều 17, khoản 3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông, công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông ...	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông, công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông ...
Điều 17, bổ sung khoản 8		<p><u>Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p>a) <u>Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</u></p> <p>b) <u>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</u></p> <p>c) <u>Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</u></p> <p>d) <u>Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</u></p> <p>đ) <u>Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi</u></p>

		<p><u>tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u></p> <p><u>e) Xác định thời gian và địa điểm họp;</u></p> <p><u>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;</u></p> <p><u>h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</u></p>
Điều 18, khoản 1	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% 65% số cổ phần có quyền biểu quyết
Điều 18, khoản 2	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% 51% số cổ phần có quyền biểu quyết
Điều 19, khoản 4	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị...	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. ...
Điều 20, khoản 1	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20 các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông
Điều 20, khoản 2	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, thông qua các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc các giao dịch thuê, mua tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có sự đồng ý của ít nhất 75% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần phiếu và số lượng cổ phần của từng loại phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, sáp nhập, tái tổ chức lại và giải thể Công ty, thông qua các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc các giao dịch thuê, mua tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có sự đồng ý của ít nhất 65% 75% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc

		thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông
Điều 20, khoản 3	Hội đồng quản trị sau khi cân nhắc, nếu xét thấy cần thiết, được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều 20 điều lệ này. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Hội đồng quản trị sau khi cân nhắc, nếu xét thấy cần thiết, được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều 20 điều lệ này. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.
Điều 21, khoản 2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (10) (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
Điều 21, khoản 8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Điều 24, khoản 1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, Hai năm một lần bầu lại 1/3 số thành viên hội đồng quản trị ...	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 04 05 năm. Hai năm một lần bầu lại 1/3 số thành viên hội đồng quản trị ... Bổ sung: <u>Cách thức bầu lại một phần ba (1/3) thành viên HĐQT như sau:</u> - <u>Thành viên Hội đồng quản trị tự nguyện bầu lại;</u> - <u>Hoặc các thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu tín nhiệm. Một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng quản trị có số phiếu tín nhiệm thấp nhất sẽ được bầu lại</u>
Điều 24, bổ sung khoản 9		<u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo</u>

		<u>trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan</u>
Điều 25, khoản 4	<p>Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a...</p> <p>b...</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn</p> <p>d....</p> <p>l. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, các hợp đồng vay hoặc cho vay có giá trị từ 25% vốn điều lệ trở lên, các hợp đồng kinh tế (không bao gồm các hợp đồng liên quan giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh) có giá trị từ 50% vốn điều lệ trở lên</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 +08.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 +20.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.</p> <p>d...</p> <p>l. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, <u>các giao dịch thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 10% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất</u>, các hợp đồng vay hoặc cho vay có giá trị từ 25% vốn điều lệ trở lên, các hợp đồng kinh tế (không bao gồm các hợp đồng liên quan giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh) có giá trị từ 50% vốn điều lệ trở lên</p>
Điều 27, khoản 3	<p>Chủ tịch phải triệu tập họp các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát</p>	<p>a. Ít nhất hai thành viên <u>điều hành của Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>b. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập của Hội đồng quản trị</p>
Điều 27, khoản 4	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ

	Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị
Điều 27, khoản 7	Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp	Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày làm việc năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ...
Điều 27, khoản 8	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy ngày mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp
Điều 27, khoản 14	Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp	Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký <u>của chủ tọa và người ghi biên bản.</u> tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.
Điều 30, khoản 3	Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a... b. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, các các hợp đồng vay hoặc cho vay có giá trị dưới 25% vốn điều lệ, các hợp đồng kinh tế có giá trị dưới 50% vốn điều lệ, và các quyết định tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất	b. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, các các hợp đồng vay hoặc cho vay có giá trị dưới 25% vốn điều lệ, các hợp đồng kinh tế có giá trị dưới 50% vốn điều lệ, và các quyết định tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất
Điều 35, khoản 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm

	<p>của BKS là 05 năm. Hai năm bầu lại 1/3 thành viên BKS. BKS đương nhiệm quyết định thành viên BKS cần bầu lại. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán....</p>	<p>kỳ của BKS là 04 05 năm. Hai năm bầu lại 1/3 thành viên BKS. BKS đương nhiệm quyết định thành viên BKS cần bầu lại. Các <u>Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</u></p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán ...</p>
Điều 36, khoản 1	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...
Điều 39, khoản 1	Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông	Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông
Điều 41	<p>Quỹ dự phòng tài chính</p> <p>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự phòng tài chính. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự phòng bằng 10% vốn điều lệ của Công ty</p>	BỎ
Điều 44, khoản 4	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo

	tháng của công ty phải được công bố trên website đó	quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.
Điều 46, khoản 4	Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty	BỎ
Điều 47, khoản 1	Hội đồng quản trị sẽ quyết định về con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp	Hội đồng quản trị sẽ quyết định về <u>mẫu</u> con dấu chính thức của Công ty và <u>số lượng</u> con dấu được khắc theo quy định của luật pháp
Điều 54, khoản 4	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của <u>người đại diện theo PL công ty</u> <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> hoặc <u>tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị</u> mới có giá trị



DANH SÁCH NHÂN VIÊN ITD ĐƯỢC CHON QUYỀN MUA ESOP 2015

STT	Họ & Tên	Chức vụ	Ghi chú
Ban Lãnh đạo			
1	Lâm Thiệu Quân	Tổng Giám Đốc	
2	Phạm Đức Long	Giám đốc điều hành	
3	Nguyễn Thượng Quân	Giám đốc Ban KD ICT	
4	Nguyễn Ngọc Trung	Giám đốc Ban KD EC&I	
5	Nguyễn Vĩnh Thuận	Giám đốc Ban KD ITS	
6	Dương Tấn Phong	PGĐ. Kinh doanh Điện	
7	Trịnh Thị Thúy Liễu	BTC - Giám đốc Tài chính	
8	Dương Thị Thu Hương	Giám đốc Nhân sự	
Ban Nhân sự			
9	Phạm Văn Hương	Trưởng Phòng Nhân sự	
10	Lê Phương Thảo	Thư ký Tổng Giám đốc	
11	Diệp Trần Phương Mai	BNS - NV Nhân sự	QMC chuyển sang
12	Cù Trường Thanh Trâm	BNS - NV Nhân sự	Siêu Tính chuyển sang
Văn phòng Hà Nội			
13	Ngô Thị Thu Hà	Trưởng Văn phòng	
14	Trần Thị Hường	Nhân viên	
15	Lương Thị Vân Huyền	Nhân viên	
Phòng Kiểm toán Nội bộ			
16	Đỗ Thị Thu Hà	BKS - Trưởng phòng	
17	Hồ Bá Phúc	Chuyên viên kiểm soát nội bộ	
Ban Tài chính			
Phòng Tài Chính			
18	Nguyễn Thị Thu Sương	Trưởng phòng	
19	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Chuyên viên	
20	Đào Thùy Dương	Chuyên viên pháp lý	
21	Hồ Xuân Quang	T. nhóm KT	
Phòng Kế Toán			
22	Trương Thị Phương Dung	Kế toán trưởng	
23	Phạm Thị Bích Thảo	Phó phòng kế toán	
24	Nguyễn Thị Thiên Thư	Kế Toán Tổng hợp	
25	Vũ Thị Nữ	Kế toán Dự án	
26	Cao Mỹ Phương	Kế Toán Tổng hợp	
27	Nguyễn Mộng Phương Kiều	PKT - Kế Toán bán lẻ	QMC chuyển sang
Phòng Mua Hàng			
28	Trần Tuyết Thanh	TN. Mua hàng	

STT	Họ & Tên	Chức vụ	Ghi chú
29	Đinh Tấn Đạt	NV. XNK	
30	Nguyễn Ngọc Thọ	Thủ kho	
31	Nguyễn Thị Hồng Vân	NV. Mua Hàng	
32	Nguyễn Thị Hồng Thắm	PMH - NV Mua hàng	QMC chuyển sang
Ban Kinh doanh			
33	Nguyễn Văn Kỳ	Phó giám đốc Kinh doanh	Ban Kinh doanh ICT
34	Nguyễn Ngọc Huân	Nhân viên kinh doanh	Ban Kinh doanh ICT
35	Võ Thanh Hải	Nhân viên Presale	Ban Kinh doanh ICT
36	Trần Gia Anh	Trưởng phòng Kinh doanh	Ban Kinh doanh ITS
37	Lê Tuấn Nam	Trưởng Phòng Presales	Ban Kinh doanh ITS
38	Đặng Duy Quang	PP. Presales	Ban Kinh doanh ITS
39	Trần Cao Sĩ Khoa	Nhân viên kinh doanh	Ban Kinh doanh ITS
40	Ngô Phương Thanh	Trưởng nhóm Kinh doanh	Ban Kinh doanh ITS
41	Phạm Thị Kim Trinh	Nhân viên dự toán kiêm thư ký	Ban KD ITS - Tiềm năng
42	Trần Anh Duy	Nhân viên Presale	Ban KD ITS - Tiềm năng
43	Lê Thừa Huy	Phó giám đốc Kinh doanh	Ban Kinh doanh RTC
44	Đặng Thanh Liêm	Trưởng phòng KD	Ban Kinh doanh RTC
45	Trần Thanh Viễn	TP Kỹ Thuật	Ban Kinh doanh RTC
46	Võ Thị Minh Trí	Thư ký kinh doanh	Ban Kinh doanh RTC
47	Mai Xuân Trinh	NV Kinh doanh	Ban Kinh doanh RTC
48	Châu Quang Phúc	Trưởng phòng KD	Ban Kinh doanh Điện
Ban Quản lý dự án			
49	Đặng Văn Cường	Quản lý Dự án	
50	Huỳnh Ngọc Tân	Quản lý Dự án	
51	Huỳnh Nhật Tân	Quản lý Dự án	
52	Trần Anh Vũ	Trưởng nhóm Dịch vụ	
53	Đặng Thế Văn	Điều phối viên dự án	
54	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Điều phối viên dự án	
55	Nguyễn Thị Sâm	Điều phối viên dự án	
56	Trần Hương Giang	Điều phối viên dự án	
57	Diệp Công Bảo	Kỹ sư Dự án	
58	Huỳnh Tiên Giang	Kỹ sư Dự án	
59	Phan Quốc Việt	Kỹ sư Dự án	
60	Phạm Ngọc Việt	Kỹ sư Dự án	
61	Bùi Đắc Tuấn	Kỹ sư Dự án	
62	Lê Minh Trí	Nhân viên kỹ thuật dự án	
63	Lê Thanh Hải	Nhân viên kỹ thuật dự án	
64	Nguyễn Thế Long	Nhân viên kỹ thuật dự án	
65	Trần Công Tuấn Thi	Nhân viên kỹ thuật dự án	
66	Trần Duy Linh	Nhân viên kỹ thuật dự án	
Phòng Phần mềm			

STT	Họ & Tên	Chức vụ	Ghi chú
67	Nguyễn Duy Hưng	Nhân viên lập trình	
68	Nguyễn Ngọc Phú	Trưởng phòng Phần mềm	
69	Nguyễn Thị Bạch Mai	Nhân viên lập trình	
70	Nguyễn Viên Linh	TN. Quản lý chất lượng	
71	Trần Linh Vũ	Phó phòng Software	
72	Võ Đình Huy	Nhân viên lập trình	
73	Nguyễn Thanh Tâm	Chuyên viên lập trình	
74	Lê Xuân Duy	Chuyên viên lập trình	Siêu Tính chuyển sang
	Bộ phận IT		
75	Đặng Văn Bé	T. nhóm IT	
76	Lữ Phú Vinh	IT	
DANH SÁCH ĐỀ CỬ TỪ CÔNG TY THÀNH VIÊN			
	Công ty Tân Tiến		
77	Đoàn Trọng Khánh	Phó GD Kthuật	
78	Nguyễn Tâm Trí	Phó GD KD	
79	Chu Thị Diễm Huỳnh	Kế toán Trưởng	
80	Đỗ Thị Thảo Minh	Trưởng PKD DA	
81	Lê Long Nam	Phó phòng HCNS	
82	Trương Thị Diễm Hằng	Trưởng phòng Mua hàng	
	Công ty Siêu Tính		
83	Trần Sỹ Dương	Kế toán Trưởng	
84	Đỗ Quốc Hùng	Trưởng phòng Kinh doanh MB	
85	Nguyễn Hồng Thịnh	Trưởng phòng Kỹ thuật MB	
86	Phan Tôn Kỳ Nam	Trưởng phòng Kỹ thuật MT	
87	Trần Chu Tiến	Trưởng phòng Kỹ thuật MN	
	Công ty Toàn Cầu		
88	Tạ Huy Phong	Tổng giám đốc	
89	Phan Thị Kim Anh	Kế toán trưởng	
90	Trương Thị Hoa	Trưởng Phòng Nhân sự	
91	Nguyễn Hữu Tiến	Trưởng Phòng BTS	
92	Nguyễn Vĩnh Trà	Trưởng Phòng kỹ thuật	
	Công ty GSC		
93	Trần Thị Thu Hiền	Kế Toán Trưởng	
94	Trần Bình Phương	Phó Giám Đốc	
95	Lê Nguyên Khang	Trưởng phòng	
96	Nguyễn Hoàng Minh	Trưởng phòng Kinh doanh	